

TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT-XNK
BÌNH DƯƠNG – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

Số: 05/2023/BC-BKS.PRT

Bình Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU
BÌNH DƯƠNG – CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Ban kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên:

- Ông Lê Văn Minh - Thành viên
- Ông Cao Hoàng Đề - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Trường Long - Thành viên

Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (“Tổng Công ty”) theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2022.

- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Trong năm 2022, Ban kiểm soát nhận được 01 đơn kiến nghị của nhóm cổ đông (Công ty CP Sam Holding và Công ty CP Đầu tư U&I).

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản 04 lần và ban hành 08 Nghị quyết HĐQT để lấy kiến quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý; Quy chế tài chính, tạm ứng, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2022, nhân sự HĐQT và các tiểu ban và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2023

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ; Quy chế tài chính và Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Giám sát thực hiện Điều lệ và các Quy chế đã được ban hành.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2023 theo kế hoạch của BKS.

Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ngày 03/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Quyết định số 464/QĐ-CSKT-P10 về việc quyết định khởi tố bị can ông Võ Hồng Cường. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 thì ông Võ Hồng Cường - TV HĐQT không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng Công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Ban điều hành

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

❖ Cơ cấu cổ đông:

STT	Các tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cô đồng nhà nước (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương)	182.927.400	60,9758%
2	Cổ đông chiến lược		
	Công ty TNHH Phát Triển	45.000.000	15%
	Công ty CP Sam Holdings	24.000.000	8%
	Công ty Cổ phần U&I	18.000.000	6,0%
3	Cổ đông khác	30.072.600	10,0242%
	Tổng cộng	300.000.000	100%

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

1. Tổng Công ty đang trình bày giá trị bất động sản đầu tư nắm giữ với mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất có tổng giá trị 78 tỷ VND tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 10.547m² theo nội dung tại Thuyết minh số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Bất động sản đầu tư này được mua trước giai đoạn Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu cho Tổng Công ty. (xem thuyết minh chi tiết tại số 37 Báo cáo tài chính riêng)

2. Theo nội dung tại Thuyết minh số 08 và 35a của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, tại thời điểm 31/12/2022, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Phú với số tiền là 87,986 tỷ đồng liên quan đến phân chênh lệch tăng thêm do tính lại đơn giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đất 43 ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị 125,694 tỷ đồng mà Tổng Công ty đã tạm nộp vào tài khoản của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương trong năm 2019. Trong đó, số tiền 37,708 tỷ đồng tương ứng 30% của Tổng Công ty đã được ghi nhận giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20, số tiền còn lại 87,986 tỷ đồng tương ứng với 70%, Tổng Công ty đang theo dõi phải thu Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Phú trên khoản mục Phải thu khác. Tổng Công

56-
TY
T-
KH
JNG
TY
IÁN
T BIN

ty đã và đang đàm phán với các đối tác để xử lý dứt điểm khoản công nợ này. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán tuy nhiên không thể đánh giá được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ và giao dịch có liên quan và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Giải trình:

Tổng Công ty tạm nộp thay cho Công ty Cổ phần Âu Lạc (một cổ đông chiếm 70% Vốn điều lệ trong Cty CP Đầu tư Xây dựng Tân Phú) phần chênh lệch tăng thêm theo bảng giá quy định của UBND tỉnh Bình Dương năm 2016 khi chuyển nhượng 43ha thuộc khu liên hợp CN-DV-ĐT Bình Dương. Tuy nhiên, việc ghi nhận khoản phải thu này chưa được CTCP Âu Lạc đồng ý thanh toán lại.

3. Theo nội dung tại thuyết minh số 36a và 36c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, đến thời điểm lập báo cáo tài chính riêng này, các giao dịch nêu trên đã được hủy căn cứ chủ trương đã được Tỉnh ủy Bình Dương chấp thuận và theo thỏa thuận giữa các bên. Lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20. Mặt khác, tại thuyết minh số 05 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu liên quan đến hợp đồng bồi thường kinh phí đất và chuyển giao đất với Công ty Cổ phần An Bình phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa với số tiền là 60 tỷ đồng. Ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xem chi tiết tại thuyết minh số 36b. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Giải trình:

Trong năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã ký hợp đồng bồi thường kinh phí đầu tư về đất và chuyển giao đất ngày 15/08/2016 với Công ty Cổ phần An Bình. Ngày 25/08/2016, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành công văn số 457- CV/TU về đồng ý chủ trương cho Tổng Công ty được chuyển giao 15 ha đất tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho An Bình để làm dịch vụ kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngày 22/12/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3536/QĐUBND về việc thu hồi đất do Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV quản lý để giao cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại

phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Tổng Công ty đã ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến giao dịch này trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/01/2019, Tổng Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu Công ty Cổ phần An Bình với số tiền 65 tỷ VND, thời hạn thu hồi của khoản phải thu này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thủ tục chuyển giao đất của cơ quan có thẩm quyền Tuy nhiên vào ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu trên. Vì các yếu tố không chắc chắn nêu trên liên quan đến khả năng thu hồi khoản phải thu CTCP An Bình (60 tỷ), KTV không đánh giá được khả năng thu hồi công nợ này.

Liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, đến thời điểm phát hành báo cáo này Tổng Công ty đã tiến hành hủy bỏ giao dịch, điều chỉnh hồi tố giảm khoản lợi nhuận phải nộp về cho Chủ sở hữu. Hiện nay vụ việc đang chờ hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền và sẽ được xử lý xem xét quyết toán xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

4. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành, việc tính lãi tiền ứng vốn liên quan và khả năng thu hồi của khoản phải thu này, thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 35b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Đồng thời chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi các khoản phải thu cho vay và tiền lãi tương ứng đã quá hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành với số tiền lần lượt là 175,35 tỷ đồng và 57 tỷ đồng và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm, thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 07 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Giải trình:

Khoản tiền lãi tạm tính khoảng 115 tỷ đồng theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành dựa trên khoản vay 144 tỷ đồng phát sinh trước giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần đã được Tỉnh ủy Bình Dương xác nhận giảm trừ công nợ phải trả nhưng chưa được quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty. Đối với khoản phải thu về cho vay số dư nợ gốc là 175,35 tỷ đồng và lãi phát sinh 57 tỷ đồng, tất cả những khoản này đều đã đến hạn phải thu vào 31/12/2022, theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành, tổng số nợ phải trả là 663,8 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành hiện đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, bên cạnh đó Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành đang vướng vấn đề về pháp lý và cơ cấu cổ đông do liên quan đến bản án 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, dẫn đến việc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành chưa thu xếp được nguồn tiền để trả nợ cho Tổng Công ty.

5. Theo nội dung tại thuyết minh số 35c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất cho Ngân sách Nhà nước đối với hai khu đất 43ha và 145ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương với số tiền là 761.078.561.949 đồng. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ nêu trên và nghĩa vụ thuế phải nộp liên quan đến tiền chậm nộp được trình bày tại thuyết minh số 18 (trương ứng với tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung) vào Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, đồng thời Tổng Công ty đang làm việc với cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện các nghĩa vụ nêu trên do có liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Giải trình:

Căn cứ theo Bản án sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tổng Công ty phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất cho Ngân sách Nhà nước đối với hai khu đất 43ha và 145ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương với số tiền là 761.078.561.949 đồng. Tổng Công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.977.025.683 đồng theo Thông báo số 28553/TB-CT ngày 17/12/2020 của Cục thuế Bình Dương, do đó số tiền Tổng Công ty còn phải tiếp tục nộp bổ sung là 560.101.536.266 đồng. Tổng Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ nêu trên vào Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2022 do đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để thống nhất phương án xử lý liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2022 của Tổng Công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty.

IV. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

148
CỘNG
HỘI
CỘNG
HỘI
V AN

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022
1. Tổng doanh thu	1.416.591.000.000	1.689.612.382.010	119,27%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	1.356.737.000.000	1.605.378.863.246	118,33%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	59.576.000.000	82.889.011.854	139,13%
1.3 Thu nhập khác	278.000.000	1.344.506.910	483,64%
2. Lợi nhuận trước thuế	363.789.000.000	382.734.553.174	105,21%
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	304.362.000.000	317.243.205.879	104,23%
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	933	899	96,36%

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022
1. Tổng doanh thu	336.184.000.000	355.005.648.449	105,60%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	5.460.000.000	2.451.777.778	44,90%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	330.724.000.000	352.493.773.671	106,58%
1.3 Thu nhập khác		60.097.000	
2. Lợi nhuận trước thuế	155.652.000.000	166.725.422.899	107,11%
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	155.652.000.000	166.725.422.899	107,11%

3. Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		Tỷ lệ thực hiện
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2022	8.336.271.145	5%			0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2022	8.336.271.145	5%			0%
3. Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	3% LN sau thuế năm 2022	5.001.762.687	3%			0%
4. Quỹ thưởng ban điều hành	1% LN sau thuế năm 2022	1.667.254.229	1%			0%
5. Chia cổ tức	5% mệnh giá	150.000.000.000				

4. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.165.441.286.067	817.910.113.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.883.617.572	64.926.969.749
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	507.239.175.640	305.001.358.374
III. Hàng tồn kho	124.064.711.506	148.232.978.841
IV. Tài sản ngắn hạn khác	377.253.781.349	299.748.806.655
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.011.020.188.492	3.406.521.013.589
I. Các khoản phải thu dài hạn	81.372.749.652	423.216.998.008
II. Tài sản cố định	4.947.536.483	6.020.101.692
III. Bất động sản đầu tư	78.000.000.000	78.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	122.713.591.686	82.844.114.331
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.602.928.001.660	2.681.874.381.158
VI. Tài sản dài hạn khác	121.058.309.011	134.565.418.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.176.461.474.559	4.224.431.127.208
C. NỢ PHẢI TRẢ	765.573.132.134	980.268.207.682
I. Nợ ngắn hạn	708.906.465.467	923.151.541.015
II. Nợ dài hạn	56.666.666.667	57.116.666.667
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.410.888.342.425	3.244.162.919.526
I. Vốn chủ sở hữu	3.410.888.342.425	3.244.162.919.526
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	20.742.708.787	20.742.708.787

3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	390.145.633.638	223.420.210.739
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	4.176.461.474.559	4.224.431.127.208

5. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.678.258.807.029	2.195.696.165.126
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	311.401.475.694	286.085.953.704
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	644.800.000.000	395.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	773.937.380.755	556.021.368.988
IV. Hàng tồn kho	564.321.174.199	652.883.801.380
V. Tài sản ngắn hạn khác	383.798.776.381	304.805.041.054
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.059.170.640.933	3.749.611.671.110
I. Các khoản phải thu dài hạn	81.487.749.652	423.326.998.008
II. Tài sản cố định	1.713.241.309.744	2.005.936.923.705
III. Bất động sản đầu tư	192.609.983.657	194.611.595.656
IV. Tài sản dở dang dài hạn	128.627.143.695	169.583.338.399
V. Đầu tư tài chính dài hạn	805.328.345.412	794.760.894.438
VI. Tài sản dài hạn khác	137.876.108.773	161.391.920.904
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.737.429.447.962	5.945.307.836.236
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.611.187.051.404	1.915.947.870.487
I. Nợ ngắn hạn	1.239.940.179.475	1.470.867.584.545
II. Nợ dài hạn	371.246.871.929	445.080.285.942
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.126.242.396.558	4.029.359.965.749
I. Vốn chủ sở hữu	4.126.242.396.558	4.029.359.965.749
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3,000,000,000,000	3.000.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11.949.349.305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35,469,525,274)	(35.469.525.274)

4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(139.410.416.402)	(46.093.514.343)
4. Quỹ đầu tư phát triển	55.367.268.821	55.367.268.821
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	815.894.014.217	561.017.546.224
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	417.911.705.891	482.588.841.016
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.737.429.447.962	5.945.307.836.236

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	0,89	1,64	0,75
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/NNH)	lần	0,73	1,47	0,74

Các hệ số về chỉ tiêu thanh khoản của Tổng Công ty có sự thay đổi tích cực trong năm 2022. Theo đó, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,64 lần tăng 0,75 lần so với năm 2021 là 0,89 lần; Hệ số thanh toán nhanh năm 2022 đạt 1,47 lần tăng 0,74 lần so với năm 2021 là 0,73 lần. Cho thấy Tổng Công ty đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	0,23%	0,18%	-0,05%
Hệ số nợ / Vốn CSH	%	0,30%	0,22%	-0,08%

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Tổng Công ty năm 2022 cũng đạt tốt, giảm so với năm 2021 lần lượt là 0,05%; 0,08% và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	0,01	0,18	0,17
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS BQ)	Vòng	0,08	0,09	0,01

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2022 tăng so với năm 2021. Vòng quay hàng tồn kho tăng 0,17 vòng so với năm 2021; Vòng quay tổng tài sản năm 2022 tăng 0,01 vòng so với năm 2021. Hàng tồn kho giảm trong năm 2022 so với 2021 là 24,168 tỷ đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	60,90%	46,96%	-13,94%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	6,34%	4,89%	-1,45%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,87%	3,99%	-0,88%

Trong năm 2022, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, chi phí tăng cao. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng như các công ty con, công ty liên kết bị ảnh hưởng trầm trọng về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2022, tuy có phục hồi so với năm 2021 nhưng hiệu quả mang lại không quá lớn vì các chi phí sản xuất kinh doanh tăng mạnh.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2022, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực đưa ra các giải pháp giúp lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty đạt 104%, lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 107% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do sự đóng góp từ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, ghi nhận tăng lãi chênh lệch tỷ giá và giảm chi phí lãi vay tại các đơn vị thành viên.

Tổng Công ty tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại của giai đoạn trước cổ phần hóa, nhưng vẫn còn một số vấn đề tồn tại còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.

2. Kiến nghị

- Nâng cao hoạt động và hiệu quả hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT nhằm tham mưu các chiến lược, công tác quản trị cho Hội đồng quản trị.

- Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tại Tổng Công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác kế toán: lập chứng từ, phê duyệt, ghi sổ, đối chiếu nợ để nâng cao việc giám sát.

- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ tạm ứng; Đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ, hoàn ứng kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tránh phát sinh nợ tồn đọng khó đòi.

- Thường xuyên xem xét, phân tích, đánh giá khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ đến hạn để có giải pháp kịp thời, tránh phát sinh nợ phải trả quá hạn.

- Tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần lưu ý nhằm cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính.


- Khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Ban TGD nhanh chóng phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán bàn giao giữa DNNN và Công ty CP.

- Tiếp tục hoàn tất xử lý các tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV;

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua về công tác giám sát tình hình hoạt động của năm 2022 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP. Kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng!

TM.BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Ngọc Trường Long